

*ĐăkTô, ngày 08 tháng 4 năm 2021*

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2021/TLST - DS ngày 24 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị D - Sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ 4, thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Chung cư CT6 Vĩnh Điện Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đình T – Sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 2, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Trần Đình T trả cho chị Mai Thị D số tiền gốc và lãi là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, chia làm 02 đợt:

Đợt 01 trả 10.000.000 (Mười triệu) đồng vào ngày 16/4/2021;

Đợt 02 trả 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng vào ngày 10/12/2021

**- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:** Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày các bên đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành mà bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 BLTTDS; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Trần Đình T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 625.000( Sáu trăm hai lăm nghìn) đồng.Trả lại cho chị Mai Thị D số tiền tạm ứng đã nộp là 625.000 (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003879 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. (Do Trần Thị Tuy nộp thay)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoa Như**